

Bản án số: **35 /2021/HNGĐ-PT.**
Ngày 24/11/2021.
V/v : “Tranh chấp thay đổi người
nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền
Bà Trần Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên T cấp.

Trong ngày 24/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2021/TLPT- HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc: “ Tranh chấp thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ - ST ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh B bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2021/QĐ-PT ngày 04/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Xuân Đông, xã Xuân Phú, huyện YD, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Lãng Sơn, huyện YD, tỉnh B.

*** Người kháng cáo:** nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2009, do mâu thuẫn vợ chồng anh chị được Tòa án huyện YD công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh và chị H. Về con chung: Giao cho chị H nuôi 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/10/2010 và Nguyễn VA,

sinh ngày 08/07/2012 tại Quyết định số: 13/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2016. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận anh nuôi cháu Nguyễn VA, chị H nuôi cháu Nguyễn Văn T.

Cháu T ở cùng chị H đến tháng 6/2016, sau khi cháu nghỉ hè, anh có gọi điện cho cháu thì thấy cháu khóc và nói với anh là ông ngoại (bố đẻ chị H) có đánh cháu, vịn tay cháu nên anh đã đón cháu T về nhà anh và anh nuôi dưỡng hai cháu từ tháng 6/2016 đến nay, cuộc sống của các cháu được đảm bảo, phát triển khỏe mạnh bình thường, học tập tốt.

Hiện tại anh làm xây dựng cho công ty TNHH MTV Lê Thông, thu nhập là 18.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện để chăm sóc 2 con. Trong khi điều kiện về thời gian và thu nhập của chị H không đảm bảo để nuôi con, do chị H đi làm công ty thường xuyên về muộn, các cháu ở nhà với bà ngoại mà bà ngoại còn phải chăm sóc 2 con của em trai chị H nữa nên không thể đảm bảo việc ăn uống và dạy các cháu học tập được.

Vì vậy, anh yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và đề nghị Tòa án giao cho anh được quyền nuôi cả 02 con là Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/10/2010 và Nguyễn VA, sinh ngày 08/07/2012, anh không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Tại bản tự khai và lời khai tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị xác nhận lời trình bày của anh Đ về việc kết hôn, ly hôn, con chung là đúng. Sau khi ly hôn 2 con chung ở cùng chị và do chị chăm sóc, nuôi dưỡng, các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, đảm bảo ăn, học đầy đủ. Tuy nhiên, đến tháng 2/2016 thì anh Đ đón cháu Nguyễn VA về nuôi dưỡng, khi anh Đ đón con, chị không đồng ý nhưng anh Đ vẫn cố tình đón. Đến tháng 7/2016, anh Đ tiếp tục đón cháu Nguyễn Văn T về nuôi dưỡng, không cho 2 con ở cùng chị.

Từ tháng 7/2016 đến nay 2 cháu sống với anh Đ, chị đã 2 lần làm đơn đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện YD thi hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án, buộc anh Đ giao con cho chị nuôi nhưng Cơ quan thi hành án không giải quyết. Anh Đ thường xuyên đi làm xa nhà, các con chị ở với ông bà nội, ông bà nội đã già nên việc chăm sóc và dạy các cháu học hành không đảm bảo. Hiện tại chị làm công nhân tại công ty SAMEUM tại khu Công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, lương tháng T bình 7.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để chăm sóc các con.

Nay anh Đ đề nghị được nuôi cả 02 con chung thì chị không đồng ý. Chị đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số: 13/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện YD về việc chị nuôi hai con chung. Trường hợp không được thì chị đề nghị Tòa án giao anh Đ nuôi cháu Nguyễn VA.

* Từ nội dung trên, bản án số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của TAND huyện YD, tỉnh B đã xét xử, quyết định:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83, khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều

147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với chị Nguyễn Thị H.

Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn VA, sinh ngày 08/07/2012 kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền thăm nom con chung, về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Ngày 22/9/2021 nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Đ nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm 39/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của TAND huyện YD, tỉnh B, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B xem xét chấp nhận đơn khởi kiện của anh, giao cho anh được quyền nuôi cả 02 con là Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/10/2010 và Nguyễn VA, sinh ngày 08/07/2012

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa nguyên đơn anh Đ trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là Nguyễn VA cho anh nuôi dưỡng, vẫn để chị H nuôi con chung là Nguyễn Văn T là không đảm bảo về quyền lợi và cuộc sống sau này của các con anh, chị H không đảm bảo cho các con anh về điều kiện nuôi và chăm sóc tốt như anh như: Chị có thu nhập thấp. Đi sớm về muộn, đang ở nhờ nhà em trai và mẹ đẻ, mẹ chị H đã già và phải chăm sóc con của em trai chị H. Anh có thu nhập 18.000.000 đồng/1 tháng nên anh có thể đảm bảo cho các con anh có cuộc sống tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng.

- Chị H tại phiên tòa trình bày: Không nhất trí quan điểm của anh Đ, chị có nguyện vọng nuôi cả hai con, tuy nhiên, Tòa sơ thẩm giao cho chị nuôi 1 con chung chị đồng ý, chị không đồng ý giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng. Chị là mẹ, chị có quyền nuôi cả chung, lý do chị không đồng ý cho anh nuôi cả hai vì anh Đ đi làm cả ngày, có tính cờ bạc và hay say rượu nên chị không đồng ý. Chị có thu nhập ổn định đảm bảo nuôi cả hai con chung nhưng các cháu đều đã lớn và chị cũng muốn chia sẻ việc chăm sóc con chung với anh. Chị giữ nguyên quan điểm, lời khai đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị y án sơ thẩm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, áp dụng khoản 1,

Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự xử y án sơ thẩm. Kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX thấy: Anh Đ và chị H đã được giải quyết ly hôn bằng quyết định của Tòa án. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho chị nuôi cả hai con chung.

Trong thời gian các con chung sống với chị H được khoảng một thời gian ngắn, anh Đ có đón các cháu về ở cùng anh, nay anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng. Anh trình bày anh có công việc ổn định thu nhập của anh từ 18 triệu đồng/1 tháng, anh có thể đảm bảo cuộc sống tốt cho các con anh. Hiện tại các cháu đang ở cùng anh nên anh đề nghị giao cả hai cháu cho anh nuôi dưỡng nhưng Hội đồng xét xử thấy: Chị H cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, chị cũng có thu nhập ổn định, quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm có hỏi ý kiến các con chung, các cháu đều có nguyện vọng ở với bố tuy nhiên cấp sơ thẩm căn cứ vào điều kiện, khả năng nuôi con chung và nguyện vọng tha thiết của cả anh và chị để giao cho anh chị mỗi người nuôi 01 con chung là đảm bảo quyền lợi cho cả anh, chị và con chung.

Tại phần quyết định của bản án đã chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của anh Đ giao con chung Nguyễn VA sinh ngày 08/07/2012 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng mà không giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 27/10/2010 cho chị H nuôi dưỡng là thiếu sót. Tuy nhiên việc tuyên thiếu sót vẫn không ảnh hưởng gì đến bản chất của việc giao cho mỗi người nuôi 1 con chung, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do vậy, cấp phúc thẩm cần sửa lại phần tuyên cho phù hợp. Cụ thể: Chị H được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Văn T sinh ngày 27/10/2010 theo Quyết định số 13/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh B

HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh Đ nêu tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1, Điều 308 - BLTTDS xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của TAND huyện YD, tỉnh B về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa chị anh Nguyễn Văn Đ với chị Nguyễn Thị H

[2]. Về chi phí tố tụng: do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148- BLTTDS và khoản 1, Điều 29-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 308 -BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Đ về việc thay người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 39/2021/HNGĐ-ST ngày 15/10/2021 của TAND huyện YD, tỉnh B

2. Căn cứ khoản 3, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 147; khoản 1, Điều 148- Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 58, 68, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi con chung Nguyễn VA sinh ngày 08/07/2012 kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Văn T sinh ngày 27/10/2010 theo Quyết định số 13/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh B

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do anh Đ không yêu cầu.

Anh Đ, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

3. Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/ 2019/ 0000223 ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YD, tỉnh B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND huyện YD;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Hoàng Thị Hải Hương